

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2023

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Nghi.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Kim Châu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Bích T, sinh năm 2000 (có mặt).

Trú tại: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Phan Bích T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện quen biết tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 19/12/2019. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra tranh cãi do anh H chơi bời, không lo làm ăn. Chị T đã làm đơn yêu cầu ly hôn. Sau đó, chị T đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn lại (tại Quyết định đình chỉ số 40/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định) nhưng anh H vẫn chứng nào tật ấy. Chị T khuyên giải nhiều lần nhưng anh H không nghe nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ chị ở. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, phần ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phan Huyền T1, sinh ngày 24/02/2019 hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phan Bích T tự nguyện quen biết được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 19/12/2019. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Quá trình chung sống có xảy ra tranh cãi, do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ Tết âm lịch năm 2023 cho đến nay. Tuy nhiên, anh thấy mâu thuẫn không đáng kể, không đến mức phải ly hôn. Nay chị Phan Bích T yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh vẫn còn yêu thương vợ con, con chung vợ chồng còn nhỏ, anh muốn vợ chồng cùng nhau chung sống nuôi con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phan Huyền T1, sinh ngày 24/02/2019 hiện nay đang ở với chị Phan Bích T. Anh không đồng ý ly hôn nên anh muốn vợ chồng cùng nhau chung sống nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Bích T được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phan Huyền T1, sinh ngày 24/02/2019 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Bích T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tin hiểu yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 19/12/2019 đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra tranh cãi. Mặc dù, chị T đã rút đơn khởi kiện ly hôn vào năm 2020 nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được. Chị T đã bỏ về nhà cha mẹ mình sống từ đầu năm 2023, vợ chồng cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống từ đó cho đến nay và việc này anh H cũng thừa nhận. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Phan Bích T yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Nguyễn Văn H không đồng ý ly hôn nhưng từ đầu năm 2023 cho đến nay, anh H không có phương án thuyết phục được chị T về sống chung; không tham gia phiên tòa, bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình. Mặt khác, chị T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phan Huyền T1, sinh ngày 24/02/2019. Xét thấy con chung còn nhỏ tuổi, lâu nay do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, để đảm bảo ổn định cho sự phát triển về thể chất và tinh thần của con chung nên giao con chung Nguyễn Phan Huyền T1 cho chị Phan Bích T tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; **điểm a khoản 5 Điều 27** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phan Bích T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007880 ngày 06/7/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Bích T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.
2. Về con chung: Chị Phan Bích T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phan Huyền T1, sinh ngày 24/02/2019 đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Bích T không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Bích T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007880 ngày 06/7/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu. Chị T đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Bích T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Nghi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Phương Thảo